

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 12- 02- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái

Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành-Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị T Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 10/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 31/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Quốc P, sinh năm 1978; HKTT: Thôn H, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Quốc T, sinh năm 1953 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Có vợ Nguyễn Thị Minh Đ, sinh năm 1981(Đã ly hôn); Đang sống như vợ chồng với Đào Thị N, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tháng 8/1997 bị Công an huyện Gia Lâm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: *ĐA1 người gây thương tích*.

+ Tại bản án số 156 ngày 30/3/2001 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội: *“Lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của công dân”*. Đã chấp hành xong án phí.

+ Tháng 4/2004 bị Công an phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: *Chống người thi hành công vụ*.

+ Tháng 11/2006 bị Công an quận Long Biên khởi tố về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, đến ngày 24/9/2008 Tòa án nhân dân quận Long Biên ra quyết định đình chỉ vụ án (do bị hại rút yêu cầu).

+ Tại bản án số 163 ngày 31/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt Cảnh cáo về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “*Cướp tài sản*”. Đã chấp hành xong án phí.

+ Tại bản án số 342 ngày 13/12/2013 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Tổng hợp với hình phạt của bản án trước, phải chấp hành hình phạt chung là 60 tháng tù. Ngày 24/8/2017 chấp hành xong hình phạt về địa phương. Đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2019 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt

2. Trần Hải N, sinh năm 1998; HKTT: Phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế Q, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến ngày 19/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt

3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; HKTT: Thôn K, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A1, sinh năm 1973 và con bà Lương Thị T, sinh năm 1972; Có vợ Luyện Thị Thủy T, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2019 đến ngày 19/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt

4. Nguyễn Trung H, sinh năm 1990; HKTT: Thôn K, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; có vợ Vũ Thị D1, sinh năm 1994; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 73 ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 25/8/2017 chấp hành xong hình phạt về địa phương. Đã chấp hành án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh – Có mặt

5. Trần Minh H1, sinh năm 1999; HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2019 đến ngày 19/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt

6. Phạm Anh T, sinh năm 1999; HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1977 và con bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2019 đến ngày 19/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt

**Bị hại:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

HKTT: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Dương Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Chị Đào Thị N, sinh năm 1990 (có mặt)

HKTT: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Ông Trần Thế Q, sinh năm 1965(vắng mặt)

HKTT: Phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959 (có mặt)

HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

- Ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1977 (vắng mặt)

HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Ông Nguyễn Văn A1, sinh năm 1973 (có mặt)

- Chị Vũ Thị D1, sinh năm 1994(có mặt)

Cùng HKTT: Thôn K, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/9/2019 anh Hoàng Văn T Tê 01 chiếc xe ô tô tải loại 7 tấn nhãn hiệu Foton Thaco BKS: 99C-108.47 của anh Nguyễn Quang H để đi T mua ván gỗ ép tại công trường của khu đô thị Vinhomes Ocean Park (viết tắt: công trường Vinhomes) tại huyện G, thành phố Hà Nội. Sau đó anh T thuê anh Hoàng Đắc T1 và anh Nguyễn Văn V1 để lái xe và bốc hàng hóa. Anh T1 điều khiển chở anh V1 đến công trường Vinhomes bốc ván gỗ ép lên xe ô tô vận chuyển về cho anh T. Tại đây, Trịnh Quốc P đã đến và yêu cầu anh T1, anh V1 không được lấy hàng nữa do P là người đã bao thầu hết nên ván gỗ ép ở đây là do P quản lý. Tuy nhiên, anh T1 và anh V1 vẫn tiếp tục bốc hàng lên xe. Bực tức vì anh T1 và anh V1 không ngừng việc bốc hàng phế liệu, P đã nảy sinh ý định gọi người chặn xe ô tô của anh T1 và anh V1 để cảnh cáo. P đã gọi điện thoại cho Trần Hải N và Nguyễn Văn D hẹn gặp tại khu vực quán nước gần cây xăng K, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để chặn đập phá xe ô tô và ðA1 dẫn mặt cảnh cáo đối với anh T1 và anh V1. N và D đồng ý. Sau đó P điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Santafe BKS: 30F – 142.48 của mình đến chỗ hẹn. N đã gọi điện rủ Phạm Anh T và Trần Minh H1, D gọi điện rủ Nguyễn Trung H cùng đi. Khoảng 15 giờ ngày 23/9/2019, N đi xe ô tô khách từ thành phố B đến khu vực quán nước cạnh cây xăng K gặp P. Khi đi N cầm theo 01 bao tải dứa màu xanh bên trong có đựng 03 chiếc gậy tuýp sắt dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 3 cm. D điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ không đeo biển kiểm soát chở Trung H đi từ Bắc Giang đến chỗ hẹn với P. T và H mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không đeo biển kiểm soát đến nơi hẹn với N. Tại đây, P đặt vấn đề nhờ N, D, Trung H, Minh H1 và T chặn đầu đập phá xe và A1 hai người trên chiếc xe tải BKS: 99C - 108.47 vừa T mua phế liệu bên trong công trường Vinhomes đang trên đường vận chuyển về thành phố Bắc Ninh theo đường cao tốc CT03 chiều đường Hà Nội - Bắc Ninh. Đồng thời N đã chụp lại hình ảnh chiếc xe ô tô từ máy điện thoại của P.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, P điều khiển xe ô tô của mình chở N, Trung H điều khiển xe mô tô Wave chở D, Minh H và T mỗi người điều khiển một xe mô tô đi theo đường QL1A chiều đường Bắc Ninh - Hà Nội. Khi đến cầu vượt Tiên Sơn, Trung H, Minh H và T điều khiển xe vòng qua cầu sang chiều đường Hà Nội - Bắc Ninh và đứng tại gầm cầu vượt đợi chiếc xe tải BKS: 99C – 108.47 đi qua. Khi này, P đỗ xe bên chiều đường Bắc Ninh – Hà Nội rồi cùng N đi bộ sang chỗ Trung H, Minh H, T và D đang đứng chờ. N thông báo cho cả nhóm biết đặc điểm chiếc xe ô tô tải cần chặn. Sau đó, P đi sang đường điều khiển xe ô tô của mình về Hà Nội. Còn N đã lấy những chiếc gậy tuýp sắt đựng trong bao tải dứa màu xanh mang theo ra đưa cho D và T mỗi người 01 chiếc, N cũng cầm 01 chiếc để chuẩn bị đập phá xe ô tô. Cả nhóm đứng đợi khoảng 30 phút thì N phát hiện thấy chiếc xe ô tô tải BKS: 99C – 108.47 do anh T1 điều khiển chở anh V1 đi qua nên đã hô hào cả

nhóm điều khiển xe mô tô đuổi theo. Lúc này, Minh H1 chở N, Trung H chở D, T đi một mình đuổi theo xe ô tô tải trên. Khi xe ô tô tải đi qua gầm cầu vượt Liên Bảo khoảng 30m thì xe của Trung H đuổi kịp và vượt lên phía trước đầu xe ô tô chặn lại. Anh T1 thấy xe mô tô chặn liền dừng xe ô tô lại. Ngay lúc này, xe mô tô của T và của Minh H1 chở N đi đến đã dừng xe ở phía trên đầu xe ô tô. Cả nhóm của N đã chửi bới rồi dùng gậy tuýp sắt đập liên tiếp vào kính chắn gió phía trước và cA1 cửa xe ô tô. N và D yêu cầu anh Thìn cùng anh V1 xuống xe. Tuy nhiên do quá sợ hãi, anh T1 và anh V1 đã chốt cửa xe lại không dám xuống xe. N và D đã dùng gậy tuýp sắt đập vỡ gương chiếu hậu và kính chắn gió của cA1 cửa xe hai bên. Minh H1 nhặt được 01 chiếc gậy tuýp sắt trên đường do N làm rơi đã cùng T cầm gậy vụt về phía anh T1 đang ngồi tại ghế lái. D cũng cầm gậy vụt về phía anh V1 đang ngồi tại ghế phụ lái. Lúc này, nhóm của N thấy những người đi đường dừng lại xem nên đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi bị nhóm của N chặn xe lại và đập phá, anh T1 và anh V1 bị thương tích nhẹ và đã gọi điện thông báo cho anh T biết. Anh T đã đến khu vực xe ô tô bị đập phá cùng người dân đưa anh T1 và anh V1 đi sơ cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh rồi đến cơ quan Công an huyện Tiên Du trình báo. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã tiến hành khám phương tiện là chiếc xe ô tô tải 7 tấn nhãn hiệu Foton Thaco, BKS: 99C – 108.47 của anh T đã bị đập phá xác định: 01 kính chắn gió, 01 kính cA1 cửa bên trái, 01 kính chắn cửa bên phải, 01 gương chiếu hậu cA1 cửa bên phải, 02 chổi gạt nước kính chắn gió là linh kiện của xe ô tô trên bị nứt vỡ, hư hỏng.

Quá trình điều tra, ngày 01/10/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã triệu tập Trần Hải N đến làm việc. Tại đây N đã khai nhận hành vi đập phá xe ô tô tải BKS: 99C-108.47 của bản thân cùng đồng bọn. Ngày 16/10/2019, P, D và Trung H đã đến cơ quan Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Ngày 28/10/2019, T và Minh H1 đã tự nguyện đến cơ quan Công an huyện Tiên Du đầu thú.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 48 ngày 26/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *Thay kính chắn gió của xe ô tô nhãn hiệu Foton Thaco loại xe tải 7 tấn là: 1.818.182 đồng ; Thay kính cửa trái của xe ô tô nhãn hiệu Foton Thaco loại xe tải 7 tấn là: 454.545 đồng; Thay kính cửa phải của xe ô tô nhãn hiệu Foton Thaco loại xe tải 7 tấn là: 454.545 đồng; Thay gương cH hậu ngoài vuông trên cửa phải của xe ô tô nhãn hiệu Foton Thaco loại xe tải 7 tấn là: 454.545 đồng; Thay cần + gạt nước kính trái của xe ô tô nhãn hiệu Foton Thaco loại xe tải 7 tấn là: 118.182 đồng; Thay cần + gạt nước kính phải của xe ô tô nhãn hiệu Foton Thaco loại xe tải 7 tấn là: 127.273 đồng; Công thay thế là: 1.818.181 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 5.770.000 đồng”*

Ngày 26/9/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã ra Quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết trên xe ô tô nhãn hiệu Foton Thaco loại xe tải 7 tấn BKS: 99C-108.47 và vật tác động. Tại Bản Kết luận

giám định số 68 ngày 15/10/2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận: “ Cơ chế hình thành dấu vết trên xe ô tô BKS: 99C-108.47: Tác động của ngoại lực (vật tày có cạnh và vật tày có tiết diện tròn tác động) lên mặt kính chắn gió phía trước của xe ô tô tải BKS 99C-108.47 để lại các dấu vết in hằn, rạn nứt, lõm trên mặt kính; Toàn bộ mặt kính chắn gió phía trước của xe bị rạn nứt, in móp lõm vào trong, vỡ rạn lan tỏa đều trên diện (183x80)cm gồm 12 vết. Trong đó các dấu vết được đA1 số từ 1 đến 9 tập trung tại 2/3 mặt kính chắn gió phía trước bên phải, chiều hướng từ phải qua trái, các dấu vết này do vật tày tiết diện tròn in hằn, lõm trên mặt kính, chiều rộng của dạng lõm 2,5 – 3cm; Các dấu vết đA1 số từ 10 đến 12 là do vật tày có cạnh tác động, chiều hướng từ trái qua phải, diện in hằn có cạnh để lại trên mặt kính từ 7-9cm.”

Với nội dung trên, Cáo trạng số 08/CT - VKS ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo Trịnh Quốc P, Trần Hải N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung H, Trần Minh H và Phạm Anh T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo lần lượt thừa nhận việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Nội dung cáo trạng đã miêu tả đầy đủ hành vi chặn xe ô tô để đập phá của các bị cáo thực hiện vào ngày 23/9/2019. Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nên đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh T toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô.

Bị hại anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Do có mâu thuẫn trong việc T mua gỗ ép nên ngày 23/9/2019 các bị cáo có làm hư hỏng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Foton Thaco loại xe tải 7 tấn BKS: 99C – 108.47 anh thuê của anh Nguyễn Quang H2. Sau khi nhận lại chiếc xe ô tô, anh T đã sửa chữa thay thế toàn bộ những linh kiện bị hư hỏng sau đó trả lại xe cho anh H2. Toàn bộ chi phí sửa chữa gia đình các bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị N, bà V, ông A1, chị D1 trình bày tại phiên tòa; ông Q, ông A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Chị N là người sống chung như vợ chồng với bị cáo P, ông Q là bố của bị cáo N, bà V là mẹ của bị cáo Minh H1, ông A là bố của bị cáo T, ông A1 là bố của bị cáo D và chị D1 là vợ của bị cáo Trung H đã tự nguyện bồi thường cho anh T tổng số tiền là 5.770.000 đồng. Đến nay những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền bồi thường trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Chiếc xe mô tô có đăng ký BKS: 29P1 -054.76 do quá trình sử dụng chiếc biển kiểm soát của xe bị rơi ra, anh D chưa lắp vào xe. Ngày 20/9/2019 anh D đã gửi chiếc xe mô tô này tại khách sạn Hòa Bình do anh Dương Văn T1 làm chủ. Đến ngày 23/9/2019, bị cáo T đã gọi điện hỏi mượn chiếc xe mô tô này của anh D để đi có việc riêng, sau đó cùng ngày

bị cáo T đã đem chiếc xe này đến để lại tại khách sạn Hòa Bình. Khi anh D cho bị cáo T mượn chiếc xe này, anh D không biết bị cáo T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên anh muốn xin lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ N quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 10/01/2020. Trong phần luận tội đã phân tích N nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò cũng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Tuyên bố các bị cáo Trịnh Quốc P, Trần Hải N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung H, Trần Minh H và Phạm Anh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2/ Hình phạt và điều luật áp dụng:

*Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc P từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/10/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/10/2019.

*Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt mỗi bị cáo Trần Hải N, Nguyễn Văn D từ 07 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt mỗi bị cáo Trần Minh H1, Phạm Anh T từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

4/ Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch T tiêu hủy 01 P bì thư được niêm P dán kín, bên ngoài có đóng dấu niêm P; Tịch T sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen của bị cáo N. Trả lại bị cáo D 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng; trả lại bị cáo T H 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S8+ và số tiền 9.110.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt N tuy nhiên cần tạm giữ số tài sản trên để đảm bảo thi hành án. Trả lại anh Dương Văn D 01 chiếc xe mô tô Honda không gắn biển kiểm soát số khung 134826, số máy 1434858.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thừa nhận có tội, không tranh luận.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/9/2019, tại gầm cầu vượt thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, do mâu thuẫn trong việc T mua ván gỗ ép, Trịnh Quốc P đã nhờ Trần Hải N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung H, Phạm Anh T và Trần Minh H1 thực hiện hành vi chặn chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Foton Thaco màu trắng, BKS: 99C – 108.47 của anh Hoàng Văn T để đập phá hậu quả làm hư hỏng 01 kính chắn gió, 01 kính cA1 cửa bên trái, 01 kính cA1 cửa bên phải, 01 gương chiếu hậu cA1 cửa bên phải, 02 chổi gạt nước kính chắn gió. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, tài sản bị hư hỏng là 5.770.000 đồng. Hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình đập phá xe ô tô của anh T các bị cáo không có sự bàn bạc phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo P không trực tiếp tham gia đập phá xe của anh T nhưng là khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác chặn xe ô tô của anh T. Bị cáo N tiếp nhận ý chí của bị cáo P, tích cực gọi các bị cáo khác và mang hung khí cho các bị cáo để đập xe ô tô và trực tiếp đập xe ô tô. Các bị cáo T, D, Minh H1 có vai trò ngang nhau khi cùng nhau truy đuổi, đập phá xe ô tô của anh T. Bị cáo Trung H tuy không trực tiếp đập phá xe ô tô nhưng tích cực truy đuổi chặn xe ô tô của anh T, hô hoán chửi bới trong quá trình các bị cáo khác đập phá xe ô tô.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây mất trật tự trị an, hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Vì vậy Hội đồng xét xử cần cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân các bị cáo thì thấy: Các bị cáo N, D, Minh H1, T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo P, Trung H có nhân thân xấu. Cụ thể tháng 8/1997 bị cáo P bị Công an huyện Gia Lâm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người gây thương tích; ngày 30/3/2001 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội: “Lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của công dân”; tháng 4/2004 bị Công an phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chống người thi hành công vụ; tháng 11/2006 bị Công an quận Long Biên khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 24/9/2008 Tòa án nhân dân quận Long Biên ra quyết định đình chỉ vụ án do bị hại rút yêu cầu; ngày 31/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt Cảnh cáo về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Cướp tài sản”; ngày 13/12/2013 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội

xử phạt 24 tháng tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của bản án trước, phải chấp hành hình phạt chung là 60 tháng tù. Đối với bị cáo Trung H ngày 31/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tính đến nay không coi là tiền án, tiền sự nhưng cần đA1 giá về nhân thân các bị cáo P, Trung H khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo N, Minh H1, T, D lần phạm tội lần này là lần đầu và Tộc trưởng hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, tất cả các bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo P, Trung H, D, Minh H1, T đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trung H đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ông nội các bị cáo N, T là liệt sĩ nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo N, D, T, Minh H1 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân tốt nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo P, Trung H có nhân thân rất xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân các cấp xét xử nhưng không lấy làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, qua đây thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết cách ly các bị cáo P, Trung H ra khỏi xã hội thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với thương tích của anh T1, anh V1 do các bị cáo gây ra chỉ bị thương tích nhẹ, các anh không yêu cầu giám định, bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Đối với P bì thư chứa mẫu máu trong quá trình khám phương tiện xe ô tô nhưng anh V1, anh T1 từ chối giám định nên tịch T cần tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động Iphone X màu đen của bị cáo N đã sử dụng để liên lạc với bị cáo P và chụp lại hình ảnh chiếc xe ô tô tải của anh T liên quan đến

hành vi phạm tội nên cần tịch T nộp ngân sách nhà nước. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng của bị cáo D và chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S8+ cùng với số tiền 9.110.000 đồng của bị cáo Trung H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại các bị cáo tài sản trên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Dream không đeo biển kiểm soát mà bị cáo T đã điều khiển đi đập phá ô tô của anh T ngày 23/9/2019 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh D. Khi anh D cho bị cáo T mượn chiếc xe anh D không biết bị cáo làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại chủ sở hữu chiếc xe này.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Foton Thaco loại xe tải 7 tấn BKS: 99C – 108.47 là xe của anh Hoàng Văn T đã thuê của anh Nguyễn Quang H2. Do đó ngày 26/9/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã tiến hành trả lại cho anh T chiếc xe ô tô trên. Sau khi nhận lại chiếc xe ô tô, anh T đã sửa chữa thay thế toàn bộ những linh kiện bị hư hỏng sau đó trả lại xe cho anh H2.

Trong quá trình phạm tội các bị cáo N, T, D có sử dụng 03 chiếc gậy tuýp sắt để đập phá xe ô tô của anh T. Tuy nhiên trên đường bỏ chạy các bị cáo đã vứt bỏ 03 chiếc gậy tuýp sắt trên và bao tải dứa, đến nay không nhớ vị trí nên cơ quan Cảnh sát điều tra không T hỏi được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ không đeo biển kiểm soát mà bị cáo D đã điều khiển chở bị cáo Trung H đi đập phá ô tô của anh T ngày 23/9/2019. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này bị cáo D đã mượn của anh Nguyễn Văn D3. Quá trình điều tra xác định khi bị cáo D mượn xe, anh D3 không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Dream không đeo biển kiểm soát mà bị cáo Minh H1 đã điều khiển đi đập phá ô tô của anh T ngày 23/9/2019. Bị cáo Minh H1 khai nhận đã mua tại một cửa hàng xe máy cũ ở thành phố Bắc Giang có biển kiểm soát: 98L9-8117. Quá trình sử dụng xe, do biển kiểm soát bị vỡ nên bị cáo Minh H1 đã tháo ra. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình bỏ trốn, bị cáo Minh H1 đã bán chiếc xe mô tô này cho một người thanh niên không quen biết ở một quán nước tại thành phố Bắc Giang để lấy tiền chi tiêu. Đến nay cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu hồi được chiếc xe mô tô này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo P liên lạc với các bị cáo N, D khi thực hiện hành vi phạm tội và chiếc điện thoại di động của bị cáo D đã liên lạc với bị cáo P sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo P, D khai nhận quá trình bỏ trốn đã làm rơi mất, đến nay không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Santafe BKS: 30F – 142.48 mà bị cáo P đã điều khiển đi đến khu vực Bắc Ninh ngày 23/9/2019. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô này không liên quan trực tiếp đến hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo nên không xem xét xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trịnh Quốc P, Trần Hải N, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trung H, Trần Minh H1 và Phạm Anh T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt

*Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Quốc P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/10/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/10/2019.

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Hải N 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Hải N cho Ủy ban nhân dân thị trấn B huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giao bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giao bị cáo Trần Minh H1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ; giao bị cáo Phạm Anh T cho UBND xã Tp, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch T tiêu hủy 01 P bì thư được niêm P dán kín, bên ngoài có đóng dấu niêm P;

- Tịch T nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen có kèm sim card;

- Trả lại bị cáo D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng có kèm simcard; trả lại bị cáo Trung H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+ màu đen phía sau bị vỡ kèm theo simcard và số tiền 9.110.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam tuy nhiên cần tạm giữ số tài sản trên để đảm bảo thi hành án. Trả lại anh Dương Văn D 01 chiếc xe mô tô Honda không gắn biển kiểm soát số khung 134826, số máy 1434858, dung tích 97 cm³.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2020)

4. Về án phí áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tuấn